

Số: *52* /2019/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày *15* tháng *12* năm *2019*

## **THÔNG TƯ**

### **Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.*

#### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành sau đây:

1. Quyết định số 953/2000/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành cước vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng.

2. Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 03 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cấp, công nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không.

3. Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 6 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt.

4. Quyết định số 14/2008/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 08 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về việc công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.



5. Thông tư số 18/2011/TT-BGTVT ngày 31 tháng 03 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cấp, công nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không.

6. Thông tư số 28/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của “quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi cho đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005, “điều lệ đường ngang” ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2006, “quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 6 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

7. Thông tư số 55/2011/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông” ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGTVT ngày 21/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

8. Thông tư số 62/2011/TT-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc cấp phép bay cho các chuyến bay thực hiện hoạt động bay dân dụng tại Việt Nam.

9. Thông tư số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

10. Thông tư số 19/2012/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ô tô.

11. Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 về quản lý cảng biển và luồng hàng hải.

12. Thông tư số 37/2014/TT-BGTVT ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị;

13. Thông tư số 07/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải.

14. Thông tư số 20/2015/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải.

15. Thông tư số 37/2015/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

16. Thông tư số 54/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục điện tử cho tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa vào, rời cảng biển Việt Nam.

17. Thông tư số 77/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị.

18. Thông tư số 68/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế bảo vệ công trình cảng biển và luồng hàng hải ban hành kèm theo Nghị định số 109/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ;

19. Thông tư số 84/2015/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08/3/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

20. Thông tư số 14/2017/TT-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải.

## **Điều 2. Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành sau đây:

1. Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng.

2. Điều 8 Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.



3. Điểm 14 mục VII Phụ lục II của Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Tổng Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC (3).



Nguyễn Văn Thể